

UBND PHƯỜNG HOA LƯU
TRƯỜNG TIỂU HỌC IQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/BC-THIQ

Hoa Lư, ngày 16 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
VỀ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025-2026
(Tính đến ngày 16/6/2026)

1. Thông tin chung

Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học IQ

Địa chỉ: Khu đô thị Ninh Khánh, phường Hoa Lư

Điện thoại: 0833123355

Email: tieuhociq2020@gmail.com

Cổng thông tin điện tử: <http://thiq.ninhbinh.vn>

2. Đội ngũ giáo viên

- Tổng số 25 giáo viên, cụ thể như sau:

Loại hình giáo viên	Số lượng	Trình độ			Thành tích và kinh nghiệm	Tiêu chuẩn NN	Nội dung hoàn thành BDCM hàng năm
		Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng			
Giáo viên văn hóa	15	2	13		- 90% GV đạt GVG các cấp. 15/15 GVHĐ	8/15 đạt Tốt= 53,4% 7/15 đạt Khá = 46,6%	15/15 hoàn thành = 100%
Giáo viên Thể chất	2		2		2/2 GVHĐ	2/2 đạt Khá = 100%	2/2 hoàn thành = 100%
Giáo viên Âm nhạc-TPT	1		1		1/1 GVHĐ	1/1 đạt Khá=100%	1/1 hoàn thành = 100%
Giáo viên Mỹ thuật	1		1		GVG cấp trường 1/1 GVHĐ	1/1 đạt Khá=100%	1/1 hoàn thành = 100%
Giáo viên Ngoại ngữ	5		5		2/5 GV đạt GVG cấp trường 1 GVC cấp TP 5/5 GVHĐ	3/5 đạt Tốt= 60% 2/5 đạt Khá=40%	5/5 hoàn thành = 100%
Giáo viên Tin học	1			1	GVG cấp trường 1/1 GVHĐ	1/1 đạt Khá=100%	1/1 hoàn thành = 100%

3. Cán bộ quản lý: 01 đồng chí

- Trình độ chuyên môn: 1/1 Đại học = 100%

- Trình độ Lý luận chính trị: 1/1 Sơ cấp = 100%

Chức vụ	Họ và tên	Số ĐT	Email	Xếp loại chuẩn HT	Hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định
Hiệu trưởng	Lê T. Bích Ngọc	0945323459	Lengoc.bichngoc@gmail.com	Tốt	Đạt

4. Nhân viên hỗ trợ: 04 nhân viên

Chức danh	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn nghề nghiệp đạt được	Nội dung hoàn thành bồi dưỡng chuyên môn hàng năm	Kinh nghiệm làm việc
Nhân viên kế toán	01	Cao đẳng	Tốt	Nghị quyết vụ KT	HĐ
Nhân viên Văn phòng	01	Cao đẳng	Khá		HĐ
Nhân viên y tế	01	Trung cấp điều dưỡng	Khá		HĐ
Nhân viên TB-TV	01	ĐHTA			HĐ- Kiêm nhiệm

II. BÁO CÁO VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG TIỂU HỌC IQ

Danh mục	Tổng diện tích	Số lượng học sinh	Bình quân diện tích/học sinh	So với yêu cầu tối thiểu
Diện tích toàn trường	5.000 m ²	156	15,8 m ²	Đạt
Phòng học	585 m ²		3,46 m ²	Đạt
Phòng chức năng	270 m ²			Đạt
- Phòng Tin học	45 m ²			Đạt
- Phòng Âm nhạc	45 m ²			Đạt
- Phòng Mỹ Thuật	45 m ²			Đạt
- Phòng Thư viện	45 m ²			Đạt
- Phòng Thiết bị	45 m ²			Đạt
- Phòng truyền thống & HĐ Đội	45 m ²			Đạt
Phòng hành chính				
- Phòng hiệu trưởng	45 m ²			Đạt
- Phòng họp	45 m ²			Đạt
- Phòng Y tế	40 m ²			Đạt
- Phòng Bảo vệ	20m ²			Đạt
Khu vực vệ sinh				
- Nhà vệ sinh HS nam	40 m ²			Đạt
- Nhà vệ sinh HS nữ	40 m ²			Đạt
- Nhà vệ sinh GV nam	20 m ²			Đạt
- Nhà vệ sinh GV nữ	20m ²			Đạt

Danh mục	Tổng diện tích	Số lượng học sinh	Bình quân diện tích/học sinh	So với yêu cầu tối thiểu
Khu vực sân chơi				
- Sân chơi	1 000 m ²			Đạt
- Sân tập				
Trang thiết bị				
- Máy tính	31chiếc (01 máy xách tay, 30 máy cây)			Đủ
- Tivi/Projector	14 chiếc			Đủ
- Thiết bị thể dục thể thao				Đủ
- Thiết bị dạy học				Chưa đủ
- Sách giáo khoa				Đủ

III. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ DUY TRÌ SĨ SỐ VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả duy trì sĩ số năm học 2025-2026

Khối	Đầu năm học		Cuối năm học		Diễn biến học sinh	
	TSHS	Lớp	TSHS	Lớp	Tăng	Giảm
H	1	50	3	52	3	2
	2	27	2	29	2	2
	3	43	3	44	3	1
	4	30	3	29	3	1
	5	25	2	26	2	1
Cộng	175	13	180	13	6	1

Huy động 100% số học sinh trong độ tuổi phải phổ cập.

Trong năm học không có học sinh bỏ học

2. Kết quả thực hiện chất lượng giáo dục học năm học 2025- 2026

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Nội dung	TS	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		TSHS có KQĐG	Tỷ lệ so với TS (%)	TSHS có KQĐG	Tỷ lệ so với TS (%)	TSHS có KQĐG	Tỷ lệ so với TS (%)	TSHS có KQĐG	Tỷ lệ so với TS (%)	TSHS có KQĐG	Tỷ lệ so với TS (%)
+ Hoàn cảnh GDKK											
+ KK trong học tập											
+ Xa trường, đi lại K.khẩn											
+ Thiên tai, dịch bệnh											
+ Nguyên nhân khác											
IX. Chương trình lớp học	180	52		29		44		29		26	
Hoàn thành	180	52		29		44		29		26	
Chưa hoàn thành											

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Bích Ngọc